

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 5 - 2021

V/v: Ly hôn giữa anh D và chị Th

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương Lan

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Diệu Thúy— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy:** Không

Trong ngày 28/5/2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự hôn nhân và gia đình thụ lý số 63/2021/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐST- HNGĐ ngày 13/5/2021, giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1993

*Địa chỉ:* thôn HL, xã ML, huyện TT, Thái Bình

*Bị đơn:* Chị Đỗ Phương Th, sinh năm 1996

*Địa chỉ:* thôn T, xã TH, (nay là xã TH), TT, Thái Bình

*(Anh D và chị Th đều đề nghị xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các đơn gửi Tòa án, nguyên đơn là anh Nguyễn Xuân D trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* anh và chị Đỗ Phương Th tự nguyện tìm hiểu, kết hôn theo quy định, đăng ký kết hôn tại UBND xã ML, huyện TT, tỉnh Thái Bình vào ngày 06/11/2019. Trong quá trình chung sống do tính tình không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Từ tháng 1/2021 anh và chị Th ly thân. Nay anh xác định giữa anh và chị Th không thể đoàn tụ được, anh đề nghị không hòa giải, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Thảo

- *Về con chung*: Anh và chị Th không có con chung, anh không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh và chị Th không có tài sản chung, không nợ ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về phân chia tài sản chung, nợ chung.

Do điều kiện công việc bận mãi, do dịch bệnh anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

*Tại các đơn gửi Tòa án đề ngày 22/4/2021, bị đơn là chị Đỗ Phương Th trình bày:*

Chị đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án biết việc anh D khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn đối với chị. Chị và anh D kết hôn vào ngày 6/11/2019, đăng ký kết hôn tại UBND xã ML. Sau khi kết hôn do tính tình không hợp chị và anh D thường xuyên cãi vã dẫn đến việc vợ chồng không còn tình cảm, không hạnh phúc và không thể hòa giải được để tiếp tục cuộc sống chung, chị nhất trí ly hôn với anh D. Chị và anh D không có con chung nên chị không yêu cầu giải quyết về con chung; Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản. Vì lý do bận công việc chị đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt chị.

Do không hòa giải được nên phải đưa vụ án ra xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1]. Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

[2.1]. *Quan hệ hôn nhân*: Anh D và chị Th tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống do tính tình không hòa hợp, không tin tưởng nhau, thường xuyên cãi vã nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ tháng 1/2021 anh D và chị Th ly thân. Anh D yêu cầu giải quyết ly hôn, chị Th đồng ý ly hôn anh D và đề nghị không hòa giải vụ án. Xác định mục đích hôn nhân giữa anh D và chị Th không đạt được, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh D ly hôn chị Th.

[2.2]. *Về con chung*: Anh D và chị Th không có con chung nên không đặt ra việc giải quyết về con chung.

[2.3]. *Về phân chia tài sản chung, nợ chung*: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí:* Anh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

#### **1. Về hôn nhân:**

Xử cho anh Nguyễn Xuân D ly hôn chị Đỗ Phương Th;

**2. Về việc nuôi dưỡng con chung:** Anh D và chị Th không có con chung nên không đặt ra việc giải quyết về con chung.

**3. Về phân chia tài sản chung, nợ chung:** Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí:** Anh Nguyễn Xuân D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh D đã nộp theo biên lai số 0003866 ngày 23/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Anh D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

#### **5. Quyền kháng cáo:**

Anh Nguyễn Xuân D và chị Đỗ Phương Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã ML;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện TT;
- Thi hành án dân sự huyện TT;
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Hương Lan**



